TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 281/2025/HNGĐ-ST Ngày: 10-6-2025 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**.
2. Bà **Đặng Thị Mỹ Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: **Võ Hồng Linh**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Ngọc D** , Sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 65/57, ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quốc L** , sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/01/2025 và quá trình giải quyết nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Quốc L tổ chức tiệc cưới vào ngày 01/4/2018, đến ngày 26/11/2021 thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện C , tỉnh Tiền Giang. Thời gian chung sống với nhau tại nhà địa chỉ ấp B , xã B , huyện C từ ngày

01/4/2018. Hiện tại, chị đã không còn sống cùng anh L , kể từ ngày 24/5/2024, chính thức ly thân tính đến nay là khoảng 8 tháng.

Trong quá trình chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc, tuy không xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi nhưng cả hai đều không chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính chất công việc của cả hai khác nhau về mặt thời gian, anh L kinh doanh, còn chị đi làm việc giờ hành chính nên không chia sẻ được cho nhau. Mặc khác, tính cách của cả hai khác nhau nên tư tưởng và suy nghĩ không thể dung hòa.

Từ ngày đầu tiên (ngày 01/4/2018) về ở cùng anh L , chị có đề nghị được giữ tiền chung của vợ chồng làm ra, tuy nhiên, anh L nêu ra lý do là việc kinh doanh cần vốn xoay sở đột xuất trong thời gian chị đang đi làm giờ hành chính nên sẽ rất bất tiện, từ đó anh L giữ tiền kinh doanh riêng và chị đi làm tự giữ tiền riêng của mình. Anh L không có đưa cho chị bất kỳ khoản chi tiêu nào và tiền của anh L kinh doanh chị cũng không được biết đến. Chị nhận thấy anh L rất ích kỷ và tính toán trong cuộc sống vợ chồng về mặt tiền bạc, vì bản thân chị tự đi làm tự tiết kiệm để lo cho việc học, việc đi làm, sắm sửa cho bản thân các thứ chị đều tự chi trả.

Đến thời điểm này, sau khi trải qua rất nhiều chuyện không vui, không hài lòng, bản thân chị tự nhận thấy đã không còn tình cảm đối với anh L , cũng đã rất lâu không có đời sống chung của một cặp vợ chồng, cuộc sống chung không vui vẻ, hòa thuận, hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi đi làm về áp lực công việc, gia đình là nơi để về nghỉ ngơi và thư giản, nhưng anh L không bao giờ quan tâm đến công việc của chị áp lực như thế nào, không một lời chia sẻ, động viên hay an ủi mà ngược lại còn dùng lời nói trách móc khiến tinh thần chị bị sụt giảm, mệt mỏi và ngày càng trầm cảm, sau khi đi làm không muốn về nhà.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L .

- Về con chung: Có 01 con trai chung là bé Nguyễn Võ Quốc A, sinh ngày 21/12/2021, hiện đang học tại Trường Mầm non Tương Lai, địa chỉ tại Chung cư Victoria, đường Nguyễn Trung Trực, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Hiện con đang sống cùng anh L . Nếu Tòa cho chị được ly hôn chị xin đề nghị được nuôi bé Nguyễn Võ Quốc A. Chị cam kết tạo mọi điều kiện để anh L được thăm và rước con về chơi phải được sự thống nhất về thời gian giữa hai bên.

Về phụ cấp nuôi dưỡng: Trước đây chị có yêu cầu anh L cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng nhưng nay chị thay đổi chỉ yêu cầu anh L cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự chúng tôi thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi được chấp thuận ly hôn, chị chỉ có 01 yêu cầu duy nhất là được ưu tiên giành quyền nuôi con, vì tất cả sự cố gắng (thời gian, tài chính, sức khỏe) của chị trong khoảng thời gian 6 năm qua là đều để phát triển sự nghiệp cho anh L và đứa

con là điều quý giá nhất; Vì vậy, chị yêu cầu được giải quyết nuôi con để con có điều kiện phát triển tốt nhất cả về tình cảm và sự phát triển sau này.

Tại văn bản trình bày ý kiến thay đổi quyền nuôi con và xin vắng mặt ngày 08/5/2025 chị D có ý kiến đồng ý để anh L nuôi dưỡng con chung, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, việc nuôi con hai bên tự thỏa thuận thống nhất bên ngoài.

** Bị đơn anh Nguyễn Quốc L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.*

* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị D và anh L là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và không quan tâm chăm sóc với nhau. Về con chung: chị D và anh L có 01 con chung hiện đang sống với anh L . Tại đơn khởi kiện và hòa giải chị D yêu cầu nuôi con nhưng sau đó chị đồng ý để anh L nuôi con để đảm bảo cho con có cuộc sống ổn định là phù hợp. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L vắng mặt không ý kiến. Về tài sản chung nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D và chị D có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc D có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Quốc L vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh L .

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại ấp B , xã B , huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con: Chị D yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với con, chị đề nghị anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng. Xét thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị D không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của chị D :

[4.1] Về hôn nhân: Chị D và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76 ngày 26/11/2021, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".* Theo lời trình bày của chị D : Quá trình chung sống, chị D và anh L nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ nhau trong cuộc sống hôn nhân. Chị D và anh L hiện đã không còn sống chung từ tháng 5/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L và triệu tập anh L nhiều lần đến Tòa để hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện anh L không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị D . Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung là Nguyễn Võ Quốc A, sinh ngày 21/12/2021. Quá trình giải quyết vụ án, chị D thừa nhận cháu An đang sống cùng anh L , có cuộc sống tốt và phát triển bình thường, cháu đang học tại Trường Mầm non Tương Lai, địa chỉ tại Chung cư Victoria, đường Nguyễn Trung Trực, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Chị D đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con

Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con và cũng như để phát triển tốt cho con về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử xét anh L tiếp tục nuôi con là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4.3] Về cấp dưỡng: Chị D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mà sẽ do hai bên thỏa thuận bên ngoài. Xét thấy anh L vắng mặt trong suốt Tòa án giải quyết và không ý kiến hay tranh chấp về việc cấp dưỡng nên Tòa án ghi nhận ý kiến của chị D về việc không cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc D .

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L .

- Về con chung:

+ Giao cho anh Nguyễn Quốc L trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Võ Quốc A, sinh ngày 21/12/2021.

+ Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Chị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí:

- Chị Võ Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008507 ngày 06/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C , tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- UBND xã Hòa Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền